

HÀNH ĐỘNG HỎI TRONG GIAO TIẾP XÃ HỘI TRÊN TƯ LIỆU TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KỲ VIỆT NAM

Lê Thị Kim Cúc*

Trong giao tiếp có thể sử dụng nhiều hành động hỏi trực tiếp khác nhau. Có hành động hỏi trực tiếp được thể hiện bằng biểu thức ngôn hành tường minh và hành động hỏi trực tiếp được thể hiện bằng biểu thức ngôn hành nguyên cấp. Truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam khi phản ánh giao tiếp ngoài xã hội đã sử dụng cả hai loại hành động hỏi trực tiếp này. Tuy nhiên, kết quả khảo sát tư liệu cho thấy, chỉ có 1 mô hình cấu trúc hành động hỏi trực tiếp thể hiện bằng biểu thức ngôn hành tường minh và 3 mô hình cấu trúc (cùng các biến thể) hành động hỏi trực tiếp thể hiện bằng biểu thức ngôn hành nguyên cấp. Đây là thói quen sử dụng hành động hỏi của con người trong xã hội xưa.

In communication, various kinds of direct questions can be used. There are direct questions which can be performed by either explicit performative utterances or primary performative utterances. Vietnamese fairy tales used both types of performatives when reflecting real-life communication. However, the results of the study show that there is only one question formula being performed by the explicit performative utterances and 3 question formulae (including their variants) being expressed by primary performative utterances. This is the habit of speech act of question in the old days.

1. Dẫn nhập

Hỏi là hành động ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong cuộc sống hàng ngày ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào vì hỏi để thực hiện các mục đích giao tiếp khác nhau. Người nói dùng hành động hỏi để hướng tới là yêu cầu người nghe cung cấp thông tin mà mình cần biết hoặc chưa biết. Người nói cũng có thể dùng hành động hỏi để ra lệnh, sai khiến, khẳng định, phủ định, trách móc, nghi ngờ,... người nghe. Để đạt được những mục đích đó, người nói có thể dùng câu hỏi/phát ngôn hỏi, cũng có thể dùng một hình thức phát ngôn khác, ví dụ như

câu trần thuật, câu cảm thán... để thực hiện hành động hỏi này.

Nội hàm và tính chất của hành động hỏi nêu trên chỉ ra rằng, hành động hỏi được gắn chặt với hình thức cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ dụng của câu hỏi. Hành động hỏi không chỉ được thực hiện bằng câu hỏi mà có thể được thực hiện bằng bất cứ kiểu câu hay phát ngôn nào khác có đích ngôn trung dùng để hỏi.

Như vậy, trong giao tiếp, người ta có thể sử dụng nhiều hành động hỏi khác nhau. Theo các nhà Việt ngữ học, hành động ngôn ngữ được chia thành hành động ngôn ngữ trực tiếp và hành động ngôn ngữ gián

* ThS., Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

tiếp. Theo đó, hành động hỏi gồm hành động hỏi trực tiếp và hành động hỏi gián tiếp.

Khảo sát 49 truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam phản ánh giao tiếp ngoài xã hội, chúng tôi không thấy xuất hiện hành động hỏi gián tiếp. Do vậy, bài viết này chỉ khảo sát hành động hỏi trực tiếp.

2. Hành động hỏi trực tiếp ở giao tiếp ngoài xã hội trong truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam

Theo Diệp Quang Ban, “khi kiểu câu được dùng đúng với chức năng vốn có của nó, thì nó hoạt động với tư cách là hành động hỏi trực tiếp” [1; 109]. Do vậy, hành động hỏi trực tiếp là hành động hỏi được thực hiện bằng câu hỏi chính danh. Đây là hành động hỏi trực tiếp được thực hiện bằng phát ngôn hay biểu thức ngôn hành (BTN) có dấu hiệu hay phương tiện chỉ dẫn lực ngôn trung là kết cấu hỏi, ví dụ kiểu “*có ... không?*”, *làm sao ...?*, *thế nào ...?* BTN là một kiểu cấu trúc ứng với một phát ngôn ngôn hành. Mỗi BTN có thể có động từ ngôn hành hay không có động từ ngôn hành trong cấu trúc của nó. Các BTN có động từ ngôn hành là BTN tường minh. Các BTN không có động từ ngôn hành là BTN nguyên cấp.

2.1. Hành động hỏi trực tiếp được thực hiện bằng BTN tường minh

Phát ngôn ngôn hành	0	(<i>Xin</i>) <i>hỏi</i>	<i>ông</i>	(<i>ông</i>) <i>có gặp một người tên là Chu, trạc năm mươi, người cao cao, râu quai nón hay không?</i>
CTNP	CN	VN		
		ĐTNH	BN1 (ngôi thứ 2-Sp2)	BN2

(Ghi chú: CTNP: cấu trúc ngữ pháp; VN: vị ngữ; ĐTNH: động từ ngôn hành; BN: bổ ngữ; Sp1: người nói; Sp2: người nghe)

Hành động hỏi trực tiếp được thực hiện bằng BTN tường minh là hành động hỏi sử dụng BTN có chứa động từ ngôn hành.

Kết quả khảo sát 49 truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam đề cập đến giao tiếp ngoài xã hội cho thấy, chỉ có duy nhất 1/175 hành động hỏi thể hiện bằng BTNHTM (chiếm 0,57%).

Ví dụ:

- *Xin hỏi ông, ông có gặp một người tên là Chu, trạc năm mươi, người cao cao, râu quai nón hay không?*

- *Ta không hề gặp một người nào như vậy.*

Phát ngôn in đậm trong ví dụ trên là một phát ngôn ngôn hành có kết cấu lõi mang đặc điểm hình thức của một BTNHTM, sử dụng động từ ngôn hành hỏi, thực hiện hành động hỏi trực tiếp.

Dấu hiệu chỉ dẫn lực ngôn trung để nhận biết hành động hỏi này là cặp từ để hỏi *có ... hay không* và kết thúc câu là dấu chấm hỏi.

Đây là hành động hỏi của anh học nghề với người thợ đúc lành nghề về một người tên là Chu - thầy dạy nghề cũ của anh học nghề. Anh học nghề đã nhận được thông tin: *Ta không hề gặp một người nào như vậy.*

Phát ngôn trên có thể được cụ thể hóa bằng cấu trúc sau:

Trong BTNHTM trên khuyết CN (Sp1) ở ngôi thứ nhất, chỉ có ĐTNH *hỏi*, BN1 là chủ thể tiếp nhận ở ngôi thứ hai *ông*, BN2 là nội dung hỏi.

Vì muốn người được hỏi cho mình thông tin như ý muốn, hơn nữa, xác định mình ở vai dưới, anh học nghề đã sử dụng từ *xin* (thể hiện sự lễ phép và khiêm tốn) đứng trước từ *hỏi*, cộng với cách gọi người thợ đúc là *ông*. Đây là phương châm hỏi để giảm bớt sự áp đặt và tăng tính lịch sự cho hành động *hỏi* mặc dù phát ngôn này xuất phát từ phía người nói chứ không phải xuất phát từ phía người nghe. Trong ngữ cảnh giao tiếp này, anh học trò chính là do Đức Phật biến thành. Để xem dân chúng làm ăn có giữ chữ “đức” hay không, anh học trò khăn khăn xin người thợ đúc cho đi theo để học nghề đúc. Mạn chào hỏi đầu tiên này để mở lối cho mối quan hệ thầy-trò về sau.

2.2. Hành động hỏi trực tiếp được thực hiện bằng biểu thức ngôn hành nguyên cấp (BTNHNC) (hàm ẩn)

Hành động hỏi trực tiếp sử dụng BTNHNC (hàm ẩn) là hành động hỏi được thực hiện bằng BTNH không chứa động từ ngôn hành.

Mặt khác, theo Đỗ Hữu Châu: “Một số tác giả đã cho rằng tất cả các câu đều có cấu trúc ngôn hành tường minh ở chiều sâu. Nói một cách khác, theo ngữ pháp tạo sinh thì tất cả các câu nghe được (cũng tức là tất cả các BTNHNC thường gặp trong

giao tiếp hàng ngày) đều là kết quả cải biến rút gọn từ cấu trúc ngôn hành sâu tường minh” [2; 106]. Nguyễn Thị Thuận khẳng định: “cấu trúc của BTNHNC chính là mô hình các dạng khuyết thiếu của BTNHTM” [10; 25]

Kết quả khảo sát truyện cổ tích thần kỳ phản ánh giao tiếp ngoài xã hội, cho thấy, có 174/175 (chiếm 99,42%) hành động hỏi trực tiếp sử dụng BTNHNC. Dựa trên cách phân loại các dạng mô hình cấu trúc hành động hỏi sử dụng BTNHNC (trên tư liệu truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan) của Nguyễn Thị Thuận [10; 22], chúng tôi phát hiện ra các các dạng mô hình cấu trúc biến thể của hành động hỏi sử dụng BTNHNC khi khảo sát tư liệu truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam đồng thời phân tích giá trị ngữ dụng của các hành động hỏi này trong quan hệ với các vai giao tiếp. Sau đây, chúng tôi lần lượt trình bày từng mô hình cấu trúc.

Dạng 1:

Khuyết CN (BTNHTM), ĐTNH;
có BN1+BN2

(CN: chủ ngữ; BTNHTM: BTNHTM tường minh; ĐTNH: động từ ngôn hành; BN: bổ ngữ)

Dạng 1a: BN1 là ngôi thứ hai.

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 113/174, chiếm 64,94%.

Ví dụ:

- *Thế nhà anh có làm âm công gì không?*

Phát ngôn trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	<i>(Thế) nhà anh</i>	<i>(có) làm</i>	<i>âm công (gì không)?</i>
CTNP	Ngôi thứ 2	ĐTTrT (động từ miêu tả)	BN
	CN	VN	
BTNHNC	BN1	BN2	

(Ghi chú: ĐTTrT: Động từ trung tâm)

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH, chỉ có BN1 và BN2. Trong đó, BN1 là CN của câu (Sp2) ở ngôi thứ hai số ít - *nhà anh* - và BN2 là một cụm động từ gồm ĐT trung tâm (động từ miêu tả) *có* và BN (của ĐTTrT - động từ trực tiếp) là nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi.

Nếu phát ngôn trên mà dùng BTNHTM kiểu như: *Tôi hỏi thế nhà anh có làm âm công gì không?* thì BTNHTM có CN1 (Sp1) ở ngôi thứ nhất, xưng là *tôi* và VN là một cụm động từ gồm: ĐTNH *hỏi*, BN1 là chủ thể tiếp nhận ở ngôi thứ hai *nhà anh* (Sp2), BN2 là nội dung hỏi *có làm âm công gì không?*. Với cấu trúc đầy đủ này, phát ngôn trên trở nên công kênh hơn và đặc biệt xuất hiện cặp từ xưng hô *tôi-anh* vừa thể hiện mục đích của quan chủ khảo

là hỏi để biết xem nhà quan tân khoa có cúng âm công gì không mà lại có người đã mất về nhờ cậy mình rộng bút khi chấm bài cho anh học trò, vừa có thể làm cho anh học trò cảm thấy lo lắng. Còn với cách sử dụng BTNHNC này mục đích hỏi vẫn được thể hiện một cách cụ thể, rõ ràng, không khí giao tiếp lại thân mật hơn. Quan tân khoa cũng dễ dàng nói với anh học trò về sự thật bài thi không tốt của anh hơn.

Dạng 1b: BN1 là ngôi thứ nhất.

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 11/174, chiếm 6,32%.

Ví dụ:

- *Tôi biết lấy gì mà dâng Phậ đây?*

Phát ngôn trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	<i>Tôi</i>	<i>biết</i>	<i>(lấy gì mà) dâng Phậ đây?</i>
CTNP	Ngôi thứ 1	ĐTTrT (động từ miêu tả)	BN
	CN	VN	
BTNHNC	BN1	BN2	

(Ghi chú: ĐTTrT: Động từ trung tâm)

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH, chỉ có BN1 và BN2. Trong đó, BN1 là CN của câu (Sp2) ở ngôi thứ nhất số ít - *tôi* - và BN2 là một cụm động từ gồm ĐT trung tâm (động từ miêu tả) *biết* và BN (của ĐTTrT - động từ trực tiếp) là nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi trực tiếp. Vì nội dung hỏi ở đây không hướng về chủ thể tiếp nhận mà lại hướng về chủ thể hỏi nên nếu sử dụng phát ngôn *Tôi hỏi anh, tôi biết lấy gì mà dâng Phật đây?* thì sự đe

dọa thể diện sẽ tăng và tính lịch sự sẽ giảm. Trong khi chủ thể hỏi ở đây là Ác Lai chuyên ăn thịt người và nhà sư là chủ thể tiếp nhận câu hỏi.

Dạng 1c: BN1 là ngôi thứ ba.

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 17/174, chiếm 9,77%.

Ví dụ:

- *Ví thử hấn muốn hỏi cái thì phải làm thế nào?*

Phát ngôn trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	(<i>Ví thử</i>) hấn	muốn	hỏi cái (thì phải làm thế nào)?
CTNP	Ngôi thứ 3	ĐTTrT (động từ miêu tả)	BN
	CN	VN	
BTNHNC	BN1	BN2	

(Ghi chú: ĐTTrT: Động từ trung tâm)

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH, chỉ có BN1 và BN2. Trong đó, BN1 là CN của câu (Sp2) ở ngôi thứ ba số ít - *hấn* - và BN2 là một cụm động từ gồm ĐT trung tâm (động từ miêu tả) *muốn* và BN (của ĐTTrT - động từ trực tiếp) là nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi trực tiếp. Vì đây là trường hợp chủ thể hỏi và chủ thể tiếp nhận cùng nói về một chủ thể thứ ba nên sự đe dọa thể diện của hành động hỏi sẽ không tác động đến một trong hai chủ thể giao tiếp trực tiếp. Ở đây, Thủ Huồn đang lo lắng vì cái gông to lớn kia dưới âm phủ là cái gông chờ hấn, và để dễ dàng hỏi cai ngục về “hậu thân” của mình thì Thủ

Huồn đã sử dụng hành động hỏi nêu trên.

Dạng 2:

Khuyết CN (BTNVTM), ĐTNV, BN1; có BN2

Dạng 2a: BN2 = ĐTTrT + BN (nội dung hỏi)

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 27/174, chiếm 15,51%.

Ví dụ:

- *Này lão kia, có thấy bốn đứa con gái đi đường này không?*

- *Có thấy, nhưng chúng đã rẽ về lối kia lâu rồi.*

Phát ngôn in đậm trong ví dụ trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	<i>Này lão kia,</i>	<i>(có) thấy</i>	<i>bốn đứa con gái đi đường này (không)?</i>
CTNP	Hô ngữ	ĐTTrT (động từ miêu tả)	BN
		VN	
BTNHNC		BN2	

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH và BN1, chỉ có BN2. BN2 không sử dụng động từ ngôn hành để thực hiện hành động hỏi mà dùng động từ miêu tả *thấy* và BN (của ĐTTrT - động từ trực tiếp) là nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi. Người nghe sẽ cảm thấy bị tổn hại thể diện bởi cách hỏi trống CN, hô ngữ đã nhắc đến trước đó nhưng lại sử dụng từ *lão* kết hợp *này* ở trước và *kia* ở sau tạo lối hô gọi xéch mé, coi thường. Đây là hành động

hỏi của con yêu tinh với vị thần đèn. Sau khi bị bốn cô gái phát hiện ra sự thật và trốn khỏi nhà yêu tinh thì con yêu tinh đã đuổi theo bốn cô gái hòng bắt lại. Song được vị thần đèn giấu vào trong áo và đánh lạc hướng con yêu tinh trong câu trả lời nên bốn cô gái thoát nạn.

Ví dụ khác:

- *Cớ sao lại ngồi đây mà khóc?*

Phát ngôn trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	<i>(Cớ sao lại) ngồi (đây)</i>	<i>(mà) khóc?</i>
CTNP	ĐTTrT (động từ miêu tả)	BN
	VN	
BTNHNC	BN2	

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNVTM), ẩn ĐTNH và BN1, chỉ có BN2. BN2 không sử dụng động từ ngôn hành để thực hiện hành động hỏi mà dùng động từ miêu tả *ngồi* và BN (của ĐTTrT - động từ trực tiếp) là nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi. Tuy cũng sử dụng cách hỏi trống không chủ thể tiếp nhận như ở ví dụ trên nhưng người nghe lại không cảm thấy bị tổn hại thể diện bởi

quan hệ giao tiếp ở đây là quan hệ giữa Bụt với anh đi ở. Anh đi ở đang rất cần sự giúp đỡ của Bụt, mà Bụt luôn là hiện thân của lòng từ bi bác ái. Anh đi ở cảm thấy như được che chở bởi cách cư xử thân mật của Bụt.

Như vậy, có khi cùng sử dụng một mô hình cấu trúc của hành động hỏi nhưng đối tượng giao tiếp, nội dung giao tiếp và hoàn cảnh giao tiếp khác nhau sẽ có

những lực ngôn trung của hành động hỏi khác nhau.

Dạng 2b: BN2 là một từ

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 4/174, chiếm 2,29%.

Ví dụ:

- *Hỡi bà tiên, bà hãy thương tôi giúp cho tôi một việc.*

- **Việc gì?**

Phát ngôn in đậm trong ví dụ trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	Việc (gì?)
CTNP	BN
BTNHNC	BN2

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH và BN1, chỉ có BN2. BN2 chỉ là một từ chứa nội dung hỏi trong BTNH thực hiện hành động hỏi. Cũng tương tự ví dụ trên, tuy chủ thể hỏi sử dụng cách hỏi trống không chủ thể tiếp nhận như ở các ví dụ trên nhưng người nghe lại không cảm thấy bị tổn hại thể diện bởi quan hệ giao tiếp ở đây là quan hệ giữa bà tiên với chàng trai lấy vợ tiên. Anh đi ở đang rất cần sự giúp đỡ của Bà tiên và bà tiên đã hứa sẽ giúp cho anh.

Dạng 3:

Khuyết CN (BTNHTM), ĐTNH, BN1, BN2; chỉ có phương tiện tạo thức nghi vấn

Mô hình cấu trúc này xuất hiện 2/174, chiếm 1,14%.

Ví dụ:

- *Thưa thầy, con đi theo thầy cũ của con, học được cách đúc khác kia, chứ không phải như cách đúc của thầy vừa rồi.*

- **Sao?** *Mày nói mày học được cách đúc khác là đúc thế nào?*

Phát ngôn in đậm trong ví dụ trên có cấu trúc như sau:

Phát ngôn	Sao?
CTNP	Từ nghi vấn
BTNHNC	Phương tiện nghi vấn

BTNH trên đã khuyết (ẩn) CN (của BTNHTM), ẩn ĐTNH và BN1, BN2, chỉ có duy nhất từ nghi vấn *sao* để thực hiện hành động hỏi trực tiếp. Khả năng khôi phục phát ngôn trên như sau:

BTNHNC	Khôi phục thành BTNHTM
Sao?	<i>Tao hỏi mày, sao mày lại nói như vậy?</i>

Do có cấu tạo đặc biệt (là một từ, đồng thời là một câu, một phát ngôn) nên hành động hỏi trong ví dụ này tuy ngắn nhưng đặt trong ngữ cảnh, người nghe vẫn hiểu được đích ngôn trung cùng thái độ của người hỏi. Cách sử dụng này cũng thể hiện vị thế giao tiếp của các chủ thể. Ở đây, chủ thể hỏi là người thợ đúc (thầy dạy của anh học trò) và chủ thể tiếp nhận là anh học trò.

Kết quả khảo sát trên được tổng hợp trong bảng sau (xếp theo tần số giảm dần):

Mô hình cấu trúc của BTNVNC thực hiện hành động hỏi trực tiếp	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ
Dạng 1	141	81,04%
Dạng 2	31	17,81%
Dạng 3	2	1,15%
Tổng	174	100%

Nhận xét:

- BTNHNC là dạng cấu trúc chuyên dùng cho một hành vi ở lời nhất định. Tần số xuất hiện các dạng BTNHNC để thực hiện hành động hỏi trực tiếp cũng không giống nhau. Trong dạng tổng quát còn có những dạng biến thể. Trong ba dạng tổng quát sử dụng BTNHNC, hành động hỏi trực tiếp xuất hiện phổ biến nhất là dạng 1 (81,04%), dạng 3 rất ít (1,15%). Sở dĩ như vậy là vì:

+ Ở dạng 1, người nói không xuất phát từ phía người nói mà xuất phát từ phía người nghe để hỏi với tư cách là chủ thể được hỏi làm cho phát ngôn vừa ngắn gọn lại vừa giảm bớt được áp lực của người nói, vì vậy thể diện của người nghe được tôn trọng, nhờ đó mà hiệu quả giao tiếp cao hơn. Trong thực tế cuộc sống, mô hình này sử dụng phổ biến, không chỉ trong gia đình mà còn ở ngoài xã hội.

+ Ở dạng 2, 3, mô hình này chỉ sử dụng cho vai giao tiếp trên quyền hỏi dưới quyền hoặc vai ngang quyền hỏi nhau, chứ không dùng cho vai dưới quyền hỏi

vai trên quyền. Nếu sử dụng thì sẽ vi phạm tính lịch sự trong giao tiếp, bị cho là hỏi xăng, hỏi trống không, thiếu lễ độ. Có lẽ vì thế mà dạng mô hình cấu trúc 2, 3 ít được sử dụng.

- Sở dĩ truyện cổ tích thần kỳ không dùng hành động hỏi gián tiếp, chỉ có duy nhất 01 hành động hỏi trực tiếp bằng BTNHTM mà phần lớn dùng hành động hỏi trực tiếp bằng BTNHNC là vì: truyện cổ tích thần kỳ ra đời từ thời công xã nguyên thủy và chủ yếu trong thời kỳ xã hội có giai cấp, con người thời đó còn rất ấu trĩ trong tư duy và nhận thức. C.Mác gọi đó là thời kỳ “ấu thơ” của lịch sử loài người. Do vậy, dù truyện được tác giả hiện đại biên soạn lại nhưng vẫn không được làm mất đi những không khí cổ của truyện, mà không khí cổ đó một phần lớn do ngôn ngữ kể chuyện tạo nên. Thực hiện hành động hỏi sử dụng BTNHNC là cách diễn đạt giản dị, ngắn gọn, dễ hiểu, tự nhiên, sống động và gần gũi với ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày của người lao động xưa. Mặt khác, hỏi là hành động ngôn ngữ thuộc nhóm hành động cầu khiến. Hành động này luôn có nguy cơ đe dọa thể diện người nghe. Sử dụng hành động hỏi bằng BTNHNC sẽ giảm thiểu nguy cơ đó, nhất là trong giao tiếp giữa lực lượng thần kỳ là trợ thủ của nhân vật chính (vì lực lượng thần kỳ thường xưng là *ta* với nhân vật chính). Ngoài ra, hành động hỏi chủ yếu sử dụng các cấu trúc nghi vấn có dấu hiệu ngôn hành có khả

năng tường minh hóa nội dung hỏi nên không cần sử dụng động từ ngôn hành hỏi.

3. Kết luận

Có thể nói, trong truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam, số lượng hành động hỏi được sử dụng nhiều nhất trong các hành động ngôn ngữ chứng tỏ rằng hành động này được sử dụng thường xuyên trong giao tiếp xã hội của người xưa. Các vai giao tiếp sử dụng hành động hỏi bằng BTNHNC dạng 1 sẽ có nhiều khả năng làm giảm sự đe dọa thể diện người nghe, tăng tính lịch sự. Hành động ngôn ngữ này không chỉ được sử dụng phổ biến ở giao tiếp trong gia đình mà còn ở ngoài xã hội, không chỉ trước đây mà còn mãi về sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban, *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo văn bản*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2009.
2. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2 - Ngữ dụng học*, Nxb Giáo dục, 2007.
3. Nguyễn Đồng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam tập 1, 2, 3, 4, 5*, Nxb Khoa học Xã hội, 2003.
4. Lương Thị Hiền, “Giá trị văn hóa - quyền lực được đánh dấu qua hành động cầu khiến trong giao tiếp gia đình người Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ số 10*, 2010.
5. Nguyễn Văn Hiệp, *Cú pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2009.
6. John Lyons, “Các hành động ngôn từ và lực ngôn trung” (Nguyễn Văn Hiệp dịch), *Tạp chí Ngôn ngữ số 15*, 2001.
7. John Lyons, “Các hành động ngôn từ và lực ngôn trung” (Nguyễn Văn Hiệp dịch), *Tạp chí Ngôn ngữ số 1*, 2002.
8. Nguyễn Văn Khang, *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.
9. Đào Thanh Lan, *Ngữ pháp, ngữ nghĩa của lời cầu khiến tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, 2010.
10. Nguyễn Thị Thuận, “Hành động hỏi trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan”, *TCNN*, số 8, 2014.